



## NGHỀ DỆT THỔ CẨM TRUYỀN THỐNG CỦA NGƯỜI CƠ TU Ở THÔN CÔNG ĐỒN, XÃ ZUÔI H, HUYỆN NAM GIANG, TỈNH QUẢNG NAM

NGUYỄN VĂN SƠN

Người Cơ tu là một trong những dân tộc thiểu số sinh sống lâu đời ở khu vực Tr-ờng Sơn - Tây Nguyên. Tại vùng núi tỉnh Quảng Nam, người Cơ tu cư trú dọc dãy Tr-ờng Sơn đại ngàn thuộc các huyện Đông Giang, Tây Giang (đ-ợc tách ra từ huyện Hiên tháng 8 năm 2003) và huyện Nam Giang. Người Cơ tu tỉnh Quảng Nam sinh sống ở cả 3 vùng: vùng cao (Cơ tu Đriu, vùng trung (Cơ tu Nal), vùng thấp (Cơ tu Ph-ơng). Tại huyện Nam Giang, người Cơ tu cư trú ở các xã Chà Vài, Cà Dy, La Ê ê, Tà Bhing, Zuôi h và thị trấn Thạnh Mỹ. Theo điều tra của huyện Nam Giang, người Cơ tu chiếm 75% dân số toàn huyện.

Cũng như người Cơ tu ở nhiều nơi, người Cơ tu thôn Công Đồn rất giỏi nghề dệt. Những sản phẩm dệt nổi tiếng của đồng bào không những đ-ợc sử dụng mà còn đ-ợc mang đi trao đổi buôn bán, đặc biệt là hàng thổ cẩm. Bài viết này xin giới thiệu đôi nét về nghề dệt thổ cẩm truyền thống của người Cơ tu nơi đây.

### 1. Nguyên liệu

Người Cơ tu thôn Công Đồn, xã Zuôi h, huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam từ xa xưa đã biết trồng bông, dệt vải. Cây bông đ-ợc trồng trên đất rẫy, dọc theo suối Rinh. Bông đ-ợc trồng vào tháng 2, tháng

3 âm lịch và thu hoạch vào tháng 6, tháng 7 âm lịch. Khi trời nắng ấm, đất có độ ẩm cao, người Cơ tu bắt đầu dọn đất để tra hạt. Lỗ tra hạt đ-ợc chọc cách nhau từ 1 đến 2 gang tay đối với đất dốc hoặc đất đã qua sử dụng 2-3 mùa rẫy; từ 2-3 gang tay cho đất mới khai phá và dọc theo suối. Lúc cây bông đ-ợc 1 tháng, họ tiến hành dọn cỏ, tỉa bớt những cây nhỏ không có khả năng cho năng suất cao. Sau 3-4 tháng cây bông có thể cho thu hoạch. Thôn Công Đồn có 60 hộ thì có đến 40 hộ trồng bông dệt vải. Trung bình mỗi hộ trồng đ-ợc gần 1 ha, có gia đình trồng đ-ợc 2-3 ha. Giống bông ở Công Đồn có xuất xứ từ giống bông của người Cơ tu anh em bên Lào (Kpaylao), đây là giống bông truyền thống. Gần đây, người Cơ tu trồng thêm cả giống bông của người Kinh (Kpayprâng).

### 2. Dụng cụ sơ chế nguyên liệu và dệt vải

Để tạo ra sợi bông, họ dùng giàn tách bông (*jàng iêu*), vật đánh toi bông (*tà pếch*), giàn quay sợi (*ver*), giàn quấn sợi (*tur*), khung kéo sợi (*chair*), khung dệt (*óp*).

Khung dệt là dụng cụ chính, gồm 10 bộ phận chủ yếu sau: miếng gỗ dát mỏng dày khoảng 2 cm và đ-ợc uốn cong để cột dây

choàng ra sau l- ng (*chơ rơ đơ*); ống tre để ng- ời thợ dệt đập chân vào cho khung dệt căng ra, nhờ đó các sợi vải đ- ọc căng thẳng (*đhờ rá*); cây dẹp làm bằng gỗ dùng để đập mạnh vào cho sợi vải đ- ọc khít nhau (*chrờ tau*); ống thoi chỉ để đ- a sợi vào dệt (*xeh*); cây kim để l- ọc chỉ khi ng- ời thợ tạo hoa văn (*pa nêh*); ống tre để cuốn dần vải sau khi đã dệt xong (*a nốp*); hai nan tre đ- ọc vót nhọn ở hai đầu để đo độ rộng của miếng vải (*trờ pâng*); một đoạn tre để tách sợi thành hai lớp, lớp trên và lớp d- ới (*trờ ko*) và một chiếc lông nhím dùng để truốt cho sợi không bị xơ, rối (*mà lua*). Những dụng cụ cần đ- ọc bôi trơn đ- ọc thoa một lớp sáp ong.

### 3. Cách tạo hoa văn

Màu chủ đạo trong trang phục của ng- ời Cơ tu là màu chàm đen và màu đỏ. Ng- ời Cơ tu quan niệm rằng màu đen là màu của đất, màu đỏ là màu của mặt trời. Đây là hai màu của vật thiêng không thể thiếu trong đời sống của họ. Để có màu sắc - ng ý, ng- ời Cơ tu phải bỏ nhiều công sức tìm kiếm nguyên liệu nhuộm màu. Nhuộm màu là quá trình đúc kết kinh nghiệm từ nhiều đời. Bí quyết này chỉ có ng- ời Cơ tu ở đây mới thấu hiểu và làm đ- ọc. Đồng bào tạo ra màu chàm đen từ cây *tà râm*, màu vàng từ củ *ma rớt*, màu đỏ từ cây *a hứ*. Những thứ cây này đ- ọc giã nát và ngâm trong n- ớc lâu ngày.

Ng- ời Cơ tu thích nhất là hoa văn bằng chì. Tuy nhiên, hoa văn này hiện nay không thấy dùng nữa. Gần đây đồng bào th- ờng dùng hạt c- ờm (*chu tu rát*) làm bằng hạt nhựa tổng hợp mua d- ới xuôi để trang trí hoa văn. Hoa văn sinh động, hấp

dẫn phụ thuộc vào tay nghề của ng- ời dân c- ờm. Hoa văn trên trang phục của ng- ời Cơ tu rất đa dạng và phong phú. Tùy thuộc vào lứa tuổi mà cách tạo hoa văn khác nhau nh- hình hoa tình yêu (*ablom*), hình lá (*atút*), hình chong chóng, hình các thiếu nữ Cơ tu múa *da dá* (múa nữ), hình lá trầu (*a bá*), hình dây xoắn buộc nhà *g- ol* (*hơ ma ca ting*), hình mã não, hình hoa rừng (*hơ ma tơ bang*)... Những hoạ tiết hoa văn đặc sắc bằng c- ờm trắng trên nền chàm đen thể hiện tính thẩm mỹ và tài năng sáng tạo rất cao của ng- ời phụ nữ Cơ tu.

Điều dễ nhận thấy qua trang phục của ng- ời Cơ tu là sự đơn giản, không cầu kỳ về màu sắc. Tuy nhiên theo quan niệm của họ, màu sắc luôn phản ánh nhân sinh quan, thế giới quan về vạn vật, trời, đất, vũ trụ...

### 4. Một số loại trang phục

#### - Váy ngắn (*ơ rích*)

Váy ngắn có màu chàm đen điểm màu trắng, đỏ, vàng. Các hoạ tiết hoa văn đơn giản, không cầu kỳ. Hoa văn trên loại váy này có các loại: hình mã não, hình dây buộc nhà *g- ol*, hình lá trầu, hình hoa rừng... Loại váy này đ- ọc thiếu nữ và phụ nữ Cơ tu mặc ở nhà, đi làm rẫy hoặc trong các lễ hội lớn của buôn làng nh- lễ ăn mừng nhà *g- ol* (*lang tơ ri*), lễ ăn mừng đ- ọc mùa (*bhuôi a vi*), lễ ăn mừng lúa mới (*cha ha roo tơ mê*). Tuy nhiên, váy ngắn đ- ọc các phụ nữ Cơ tu lớn tuổi mặc nhiều hơn và các hoạ tiết hoa văn trên váy của họ cũng đơn giản hơn. Kích th- ớc của loại váy này dài 80-100 cm, rộng 70-80 cm, đ- ọc khâu bằng chỉ để tạo cho váy có hình

ống. Khi mặc, phần váy ngang bụng đ- ợc bẻ gập lại và buộc chặt bằng dây.

- *Váy dài (cơ đơ óch)*

Váy dài cũng có màu chàm đen song có nhiều màu đỏ, trắng, vàng và nhiều họa tiết hoa văn bằng c- òm rất sinh động nh- hình mã não, hình thiếu nữ Cơ tu múa *da dá*, hình cửa sổ tình yêu, hình dây buộc nhà *g- ol*, hình lá trầu. Các họa tiết hoa văn tập trung ở phần d- ới của thân váy. Các thiếu nữ Cơ tu ch- a chồng rất - a thích loại váy này\*. Họ mặc nó trong ngày th- ờng cũng nh- trong các lễ hội lớn của cộng đồng. Miếng vải để làm váy dài khoảng 6 mét, đ- ợc khâu thành 2 lớp. Nh- vậy váy có chiều rộng khoảng 3 mét, dài 1,5-1,7 mét, tùy thuộc vào chiều cao của mỗi ng- ời. Váy đ- ợc kéo đến ngang ngực khi mặc. Các thiếu nữ dùng dây thắt buộc ngang ngực để lộ ra phần vai mềm mại.

Liên quan đến chiếc váy này còn có *dây thắt ngực*. Dây có chiều dài khoảng 1,8-2 mét, rộng 10cm, màu trắng mộc với nhiều họa tiết hoa văn hình học cách điệu. Hai đầu dây có tua nhiều màu, dài khoảng 30cm. Dây thắt ngực có công dụng buộc cho váy khỏi tuột. Ngoài ra, nó còn tô điểm, làm tăng thêm phần hấp dẫn cho váy.

- *Áo cộc tay (a doóh)*

Áo cộc tay có màu chàm đen pha với màu vàng, trắng, đỏ. Áo gồm 2 mảnh đ- ợc khâu lại với nhau, chiều rộng mỗi mảnh 50-60cm, chiều dài 40-50 cm. Cổ áo hình

chữ V. Hoa văn trang trí trên áo có hình thiếu nữ Cơ tu múa *da dá*, hình hoa tình yêu, hình cửa sổ tình yêu, hình lá trầu, hình dây buộc nhà *g- ol*, hình gợn sóng, hình chong chóng... Trên phần vai áo có nhiều tua màu đỏ, vàng trông rực rỡ sắc màu. Thiếu nữ và phụ nữ Cơ tu đều dùng loại áo này. Tuy nhiên, các họa tiết hoa văn trên áo của phụ nữ đơn giản, còn các họa tiết hoa văn trên áo của thiếu nữ thì cầu kỳ và hấp dẫn hơn.

- *Khố (cha lon)*

Khố là một loại trang phục phổ biến của ng- ời đàn ông Cơ tu. Nó có màu chàm đen điểm nhiều màu trắng, vàng, đỏ. Chiều rộng khoảng 45 cm, chiều dài 3-8 mét. Chiếc khố của đàn ông Cơ tu với vạt tr- ớc dài, vạt sau ngắn, đ- ợc trang trí họa tiết hoa văn bằng c- òm thành từng mảng lớn, sinh động, nh- hình dây buộc nhà *g- ol*, hình lá trầu, hình mã não, hình đàn ông Cơ tu múa *tung tung* (múa nam)...

- *Tấm choàng (a duông)*

Tấm choàng đ- ợc đàn ông, thanh niên Cơ tu mặc vào mùa giá rét, khi đi chơi xa hoặc trong các lễ hội lớn của cộng đồng. Nó có màu chàm đen với nhiều màu vàng, đỏ, trắng. Các họa tiết hoa văn đơn giản, ít thấy hoa văn bằng c- òm.

- *Tấm đắp*

Tấm này cũng có màu chàm đen và nhiều màu đỏ, vàng, trắng. Chiều rộng của tấm 2-2,5 mét, dài khoảng 3 mét, đ- ợc ng- ời Cơ tu dùng trong mùa giá rét.

- *Trang phục trẻ em*

Nhìn chung, ngoài tấm choàng sau l- ng mẹ dùng để địu con, các loại trang

\* Theo tìm hiểu của chúng tôi, nếu nhìn thấy cô gái Cơ tu nào mặc váy áo có trang trí hoa văn hình hoa tình yêu, cửa sổ tình yêu là đích thực cô gái ấy ch- a chồng.

phục trẻ em khác ch- a thấy đ- ọc dệt riêng.

### 5. Nghề dệt thổ cẩm truyền thống với văn hoá và đời sống

Các sản phẩm thổ cẩm truyền thống của ng- ời Cơ tu khá đa dạng về màu sắc và chủng loại. Các sản phẩm này có mặt trong những lễ hội lớn của buôn làng, mang đầy tính nhân văn, toát lên vẻ hoang sơ của núi rừng Tây Nguyên. Sản phẩm từ nghề dệt truyền thống không những có giá trị kinh tế mà còn là nét đẹp văn hoá trong phong tục tập quán của ng- ời Cơ tu từ x- a đến nay.

Sản phẩm nh- đã trình bày ở trên không những đáp ứng nhu cầu may mặc hàng ngày và trong các dịp lễ hội mà còn đ- ọc dùng làm quà tặng cho quý khách hoặc trao đổi buôn bán. Thổ cẩm của ng- ời Cơ tu là một loại hàng hoá đ- ọc nhiều tộc ng- ời khác - a chuộng.

Các thiếu nữ Cơ tu tr- ớc khi đi lấy chồng th- ờng đ- ọc mẹ và chị bày cho cách trồng bông, dệt vải, quay sợi, các thao tác dệt. Nhờ đó mà nghề dệt thổ cẩm nơi đây đ- ọc duy trì và phát triển từ đời này sang đời khác, đóng góp tích cực vào việc giải quyết nhu cầu mặc, làm ra hàng hoá để trao đổi buôn bán, cải thiện mức sống của họ vốn còn gặp không ít khó khăn, thiếu thốn.

Trung bình mỗi năm, tranh thủ thời gian nông nhàn, các mẹ, các chị trong buôn đã dệt khoảng 500 sản phẩm các loại. Nhiều mẹ nh- Alăng Tuôn, Tư Ngôn A Đấp, BNước, Gong... đã ngoài 70 tuổi mà vẫn cùng con cháu trong làng đến nhà g- ol để dệt vải. Trong các cuộc họp của các

ban ngành, đoàn thể nh- Chi hội phụ nữ, Đoàn thanh niên, Hội nông dân đều có kế hoạch lồng ghép việc tuyên truyền vận động bà con trong buôn làng trồng bông, dệt vải. Vào các ngày lễ hội, thôn đều tổ chức cho bà con thi tay nghề. Nhiều chị nh- Pơ Ling Lan, Pơ Linh Tuyết, A Lăng Ướt, A Lăng Hy, Pơ Loong Nhâm... có tay nghề rất giỏi. Bình th- ờng dệt mỗi tấm tút phải mất 15-20 ngày nh- ng các chị chỉ dệt hết 12 ngày.

Trong khi nhiều nơi ở Quảng Nam nghề dệt thổ cẩm truyền thống có phần mai một hoặc không đ- ọc chú trọng thì ng- ọc lại, nghề dệt thổ cẩm truyền thống ở thôn Công Dồn, xã Zuôi, huyện Nam Giang lại đ- ọc l- u giữ gìn nh- nguyên vẹn. Đây là một dấu hiệu hết sức đáng quý, cần đ- ọc giữ gìn và phát huy.

### Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Văn Huy (chủ biên). *Bức tranh văn hoá các dân tộc Việt Nam*. Nxb Giáo dục, Hà nội, 1997.
2. Nguyễn Quốc Lộc (chủ biên). *Các dân tộc ít ng- ời ở Bình Trị Thiên*, Nxb Thuận Hoá, Huế, 1984.
3. *Ng- ời Cơ tu ở Quảng Nam*. Tài liệu l- u trữ của Ban Dân tộc miền núi Quảng Nam.
4. Nguyễn Văn Sơn. *Hoa văn trên trang phục của ng- ời Cơ tu*. Tạp chí Khoa học và Đời sống (Chuyên đề Dân tộc thiểu số và miền núi) số 37 (89) ngày 12-9-2003.